

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hường;
2. Ông Bùi Đắc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lại Xuân Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 303/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Chị Võ Thị V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị V sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, anh chị vẫn sống chung nhà với nhau, tuy nhiên do tính cách không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cự cãi những mâu thuẫn liên quan đến chuyện sinh hoạt chung trong gia đình và mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu nên dần dần vợ chồng ít nói chuyện,

không ai quan tâm đến ai trong thời gian khoảng 10 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 06-6-2011 và Phan Thanh T1, sinh ngày 18-5-2014. Hiện tại 02 cháu đang sống chung với anh chị. Nay anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 8 năm 2024, bị đơn chị Võ Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, anh chị vẫn sống chung nhà với nhau nhưng có xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau những chuyện sinh hoạt trong gia đình, tiền bạc, bất đồng ý kiến với nhau và không ai quan tâm, hỏi han nhau dần dần tình cảm vợ chồng nhạt dần. Giữa chị và cha mẹ chồng thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn. Chị thừa nhận có khi chị là người sai, có khi anh C là người sai nhưng do không ai chịu nhường bộ nhau, từ bỏ cái tôi và không cùng nhau ngồi lại nói chuyện giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, chị không đồng ý ly hôn vì chị muốn duy trì gia đình cho con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 06-6-2011 và Phan Thanh T1, sinh ngày 18-5-2014. Hiện tại 02 cháu đang sống chung với anh chị. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì chị đồng ý giao 02 con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh Phan Văn C và chị Võ Thị V vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; **khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Văn C đối với chị Võ Thị V.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 06-6-2011 và Phan Thanh T1, sinh ngày 18-5-2014 cho anh Phan Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Phan Văn C không yêu cầu chị Võ Thị V **cấp dưỡng** nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Phan Văn C và chị Võ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phan Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phan Văn C và chị Võ Thị V là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C, chị V.

[2] Về hôn nhân: Anh Phan Văn C và chị Võ Thị V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn ngày 09-7-2010 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Phan Văn C thấy rằng: Anh C cho rằng hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc, chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi nhau kéo dài nhiều năm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị V. Quá trình giải quyết vụ án, chị V cũng thừa nhận những mâu thuẫn như anh C trình bày là đúng. Vợ chồng không ai quan tâm, hỏi han nhau, không ai chịu nhường bộ và không cùng nhau ngồi lại nói chuyện giải quyết vấn đề nên dần dần tình cảm phai nhạt. Tuy nhiên, chị không đồng ý ly hôn với anh C vì muốn duy trì gia đình cho con cái nhưng giữa chị V và anh C không có bất kỳ biện pháp hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh C, chị V đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm rạn nứt, anh chị không còn yêu thương quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh C đối với chị V theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phan Văn C và chị Võ Thị V khai có 02 con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 06-6-2011 và Phan Thanh T1, sinh ngày 18-5-2014. Quá trình giải quyết vụ án, anh C và chị V thống nhất giao 02 con chung cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh C không yêu cầu chị V **cấp**

đưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa anh C và chị V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn C và chị Võ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Anh Phan Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phan Văn C và chị Võ Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên 02 con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 06-6-2011 và Phan Thanh T1, sinh ngày 18-5-2014 cho anh Phan Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Phan Văn C không yêu cầu chị Võ Thị V **cấp dưỡng** nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh Phan Văn C và chị Võ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006406 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; anh Phan Văn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Phan Văn C và chị Võ Thị V vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

